

Tập đoàn Nam Long (NLG)

Triển vọng 2022 còn hấp dẫn hơn

Khả quan cho thị trường nhà ở tại tỉnh lân cận của TP.HCM

Chúng tôi điều chỉnh tăng giá trị bán hàng từ 13.5 tỷ đồng lên 15.4 ngàn tỷ đồng trong năm 2021 và từ 16.7 ngàn tỷ đồng lên 23.2 tỷ đồng trong năm 2022 theo yếu tố thuận lợi như sau 1) điều chỉnh giá bán trung bình (ASP) của dự án căn hộ Mizuki vào khoảng 37-42 triệu đồng / m2 cho năm 2021 cho phù hợp với đợt mở bán gần đây nhất vào tháng 4, 2) Dự án nhà phố Đại Phước có thể được phát triển vào Quý 4/2011-1Q22F thay vì chuyển nhượng cho bên thứ ba, và 3) Dự án nhà phố Waterfront Izumi ASP tăng giá lên đến 40-45 triệu / mét vuông. Chúng tôi cho rằng bất động sản tại các khu vực hạng hai lân cận TP.HCM bao gồm Đồng Nai, Bình Dương, Long An và Bà Rịa Vũng Tàu tiếp tục là những địa điểm quan trọng để duy trì đà tăng của thị trường trong năm 2021.. Hệ thống cơ sở hạ tầng ở tỉnh lân cận được cải thiện nhanh chóng cùng với sự thiếu hụt quỹ đất tại TP.HCM thúc đẩy hầu hết các chủ đầu tư trong danh mục của chúng tôi tìm kiếm động lực tăng trưởng thông qua việc chuyển trọng tâm sang các khu vực hạng hai. Hơn nữa, người mua nhà có thể tìm thấy một nơi trú ẩn an toàn để “khóa chặt” tài sản của họ trong thời đại tiền rẻ. Nam Long có thể hưởng lợi thị trường nhà ở sôi động nhờ quỹ đất 681ha của họ tại các thị trường lân cận.

Lợi nhuận FY21F-22F vẫn ổn định

Trong năm 2021, chúng tôi điều chỉnh tăng tổng doanh thu lên 4.9 ngàn tỷ đồng do dự án căn hộ Akira được bàn giao nhiều hơn. Tuy nhiên, chúng tôi duy trì lợi nhuận sau thuế 1.236 tỷ đồng để phản ánh tỷ suất lợi nhuận ròng thấp hơn kỳ vọng của mảng nhà phố Waterpoint –Southgate trong thu nhập liên kết của NLG. Chúng tôi giữ nguyên dự báo doanh thu hoạt động tài chính là 310 tỷ đồng từ việc chuyển nhượng 50% cổ phần tại dự án Đại Phước.

Duy trì MUA ở mức TP cao hơn là 45.300 đồng

Chúng tôi tăng giá mục tiêu dựa trên RNAV lên 45.300 đồng nhờ 1) GDV tăng của các dự án này được hỗ trợ bởi giá bán trung bình tăng 40-50% và 2) sự đóng góp mới của dự án nhà phố Đại Phước. Rủi ro chính trong các mô hình của chúng tôi là sự phức tạp của đợt bùng phát COVID-19 làm ảnh hưởng đến các sự kiện bán hàng trong các dự án của NLG; phục hồi nền kinh tế chậm lại.

	D. thu (Tỷ đồng)	LNHĐ (Tỷ đồng)	LN ròng (Tỷ đồng)	EPS (đồng)	% tăng (n/n)	EBITDA (Tỷ đồng)	PE (x)	EV/EBITDA (x)	PB (x)	ROE (%)	DY (%)
2018A	3,480	491	763	3,280	21.7	1,026	11.6	6.6	2.7	20.3	1.2
2019A	2,546	425	960	3,709	13.1	642	10.3	12.8	2.1	19.9	1.3
2020A	2,217	434	835	3,066	(17.3)	260	12.4	37.0	2.0	15.7	1.4
2021F	4,929	613	1,236	4,331	41.3	876	8.8	12.5	1.9	20.0	3.9
2022F	9,161	820	2,117	7,422	71.4	3,303	5.1	2.9	1.6	26.9	1.3

Ghi chú: LN ròng, EPS and ROE dựa trên lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ

Khuyến nghị **MUA (Duy trì)**

Giá mục tiêu **45,300** từ 38,800
Lợi nhuận **+22.2%** (gồm 3.9% cổ tức tiền mặt)

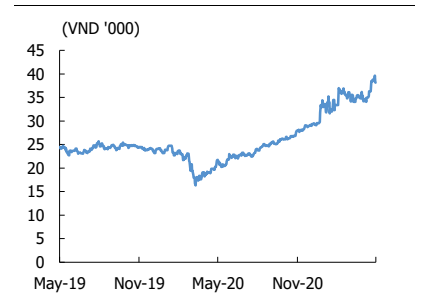
Thông kê

VNIndex (08/02, điểm)	1,266
Giá cp (08/02, đồng)	38,150
Vốn hóa (tỷ đồng)	472
SLCP lưu hành (triệu)	285
Cao/ Thấp 52 tuần (đồng)	39,650/20,261
GTGD TB 6T (tỷ đồng)	2.33
Tỷ lệ CP tự do/ Sở hữu NN (%)	52.9/44.6
Cổ đông lớn (%)	
Ibworth Pte. Ltd.	9.9
PYN Elite Fund	7.4
Đầu Tư Xây Dựng Nam Khang	7.9

Biến động giá cổ phiếu

	1T	6T	12T
Tuyệt đối (%)	7.9	36.4	75.3
Tương đối với VNI (%p)	7.1	4.5	20.5

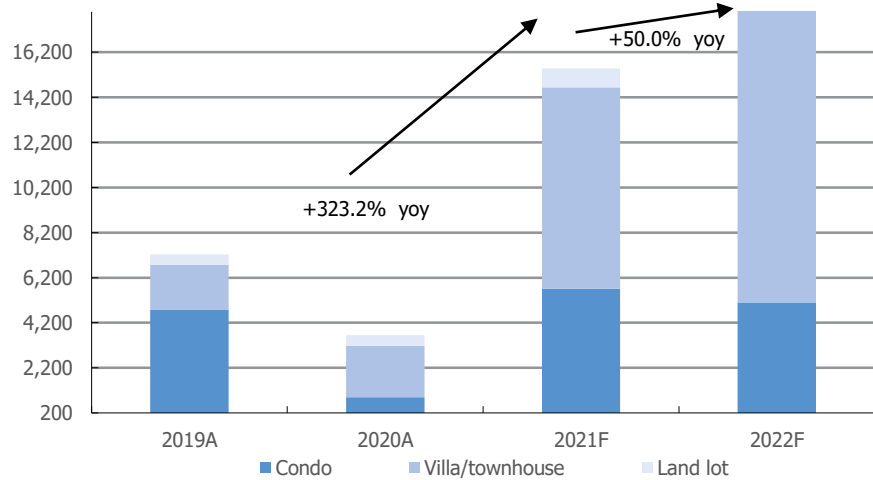
Xu hướng giá cổ phiếu



Nguồn: Bloomberg

Nhà Lạ

nhan.lt@kisvn.vn

Hình 1. Dự phóng doanh số ký bán theo sản phẩm (ngàn tỷ đồng)

Nguồn: KIS

Tính đến cuối tháng 4, NLG đã đảm bảo khoảng 3 ngàn tỷ đồng doanh số bán hàng trong 4T21, trong đó 2 ngàn tỷ đồng đến từ dự án Mizuki và phần còn lại của giá trị bán trước 1 ngàn tỷ đồng được đóng góp bởi 200 căn hộ trong dự án nhà phố Southgate. Trong tháng 4, NLG đã chào bán thành công khoảng 600 căn hộ dự án căn hộ Mizuki với giá bán bình quân 37-42 triệu đồng / m², so với mức 28-32 triệu đồng / m² trong năm 2018. Do đó, chúng tôi điều chỉnh giá bán bình quân mới của Mizuki áp dụng cho các đợt mở bán từ năm 2021 thành 40 triệu đồng / m² thay vì 34-35 triệu đồng / m², dẫn đến ước tính mới của chúng tôi về giá trị bán trước trong năm 2021 từ 1.915 ngàn tỷ đồng lên 2.696 ngàn tỷ đồng.

Do quy trình chậm hơn từ năm 2019, chỉ có một số nhà phát triển cấp cao nhất ở TP.HCM mới nhận được giấy phép triển khai. Nguồn cung mới khan hiếm một phần khiến giá bán bất động sản trung bình tại Tp.HCM năm 2020 cao hơn 100-150% so với năm 2018. Sự thiếu hụt bất động sản đất nền trong giai đoạn 2019-2020, cùng với giá trị căn nhà có diện tích tương đương cao hơn so với 2018, không khuyến khích cả nhà phát triển và nhà đầu tư. Trái ngược với triển vọng mờ nhạt cho thị trường bất động sản nhà ở của TP.HCM, các tỉnh lân cận của thành phố như Đồng Nai, Bình Phước, Bà Rịa-Vũng Tàu, Bình Dương và Bình Thuận sẽ chứng kiến sự bùng nổ thị trường bất động sản vào năm 2021F-22F, theo quan điểm của chúng tôi. Những khu vực này đang có chi tiêu đầu tư cơ sở hạ tầng mạnh mẽ, với việc khởi động các dự án mới và hoàn thành các dự án hiện có vào năm 2021-22F, bao gồm các tuyến cao tốc Dầu Giây-Biên Hòa-Vũng Tàu, Dầu Giây-Phan Thiết và Bến Lức-Dầu Giây. Bên cạnh đó, các căn hộ ở những khu vực này có giá rẻ hơn, tương đương với giá ở TP.HCM cách đây 4-5 năm, hứa hẹn tiềm năng sinh lời hấp dẫn cho các nhà đầu tư do các chủ đầu tư đã mua đất ở đó với chi phí thấp hơn so với đất ở TP.HCM. Chúng tôi kỳ vọng các chủ đầu tư bao gồm Nam Long sở hữu quỹ đất lớn ở các tỉnh lân cận TP.HCM sẽ được hưởng lợi từ thị trường bất động sản nhà ở đang bùng nổ. Do đó, chúng tôi nâng giá bán bình quân của dự án Waterfront Đồng Nai từ 25-30 triệu đồng / m² lên 40-45 triệu đồng / m² tương ứng với giá thị trường khoảng 50-60 triệu đồng / m². Giá trị bán trước của dự án Waterfront được tăng mạnh từ 2.459 ngàn tỷ đồng lên 3.620 ngàn tỷ đồng trong năm 2021.. Hơn nữa, công ty có thể phát triển dự án nhà phố Đại Phước Đồng Nai, và do đó, chúng tôi bổ sung dự án nhà phố Đại Phước vào lộ trình phát triển dự án

của NLG. Chúng tôi kỳ vọng công ty có thể tung ra thị trường 243 căn vào cuối quý 4/2021-1Q22F, tăng thêm khoảng 3 ngàn tỷ đồng giá trị bán trước trong năm FY22F. Nhìn chung, tổng số lượt đặt phòng có thể đạt 15.4 ngàn tỷ đồng trong năm 2021 và 23.2 ngàn tỷ đồng trong năm tài chính năm 2022.

Bảng 1. Kế hoạch phát triển dự án

Dự án	Địa điểm	Sản phẩm	Sở hữu của NLG	Diện tích đất (ha)	Tổng DT sàn (m2)	GDV (tỷ đồng)	Thời gian triển khai *				
							2019	2020	2021	2022	Từ 2023
Mizuki (GD 2)	Bình Chánh, HCM	Valora Flora	50%	N/A	N/A	5,498					
Akari	Bình Tân, HCM	Flora	50%	8.8	397,345	11,726					
		Đất nền			146,700						
Waterpoint	Bến Lức, Long An	Valora	50%	165.0	115,608	11,755					
		Biệt thự			269,325						
		GD 2	100%	190.0	N/A	N/A					
Nam Long 2	Cần Thơ	Đất nền	100%	43.0	446,927	1,528					
Hải Phòng	Thủy Nguyên, Hải Phòng	Ehomes	100%	22.0	177,800	5,153					
		Valora			106,416						
Waterfront	Long Hưng, Đồng Nai	Valora	65%	170.0	1,317,470	27,912					
Đại Phước	Nhơn Trạch, Đồng Nai	Valora	100%	45							

(*) Thời gian triển khai của mỗi dự án (kể từ khi khởi công đến khi hoàn tất) được tô xám. Ngược lại, kế hoạch triển khai chi tiết của mỗi dự án chưa được công ty công bố.
Nguồn: KIS

Bảng 2. Cập nhật dự phóng mới

(VND bn, %, % p)

	Mới		Cũ		Thay đổi		Ghi chú
	FY21F	FY22F	FY21F	FY22F	FY21F	FY22F	
Giá trị ký bán	15,070	22,538	13,543	16,742	11.3	34.6	Chúng tôi tăng giá bán bình quân ở Mizuki trong năm 2021-22
Giá trị bàn giao	4,287	6,155	3,587	7,148	19.5	(13.9)	
Doanh thu thuần	4,929	9,161	4,153	8,507	18.7	7.7	
<i>Bắt động sản bàn giao</i>	3,150	7,342	2,374	6,688	32.7	9.8	Chúng tôi nâng khối lượng bàn giao tại dự án Akira từ 1,000 căn lên 1,300 căn
<i>Dự án chuyển giao</i>	125	0	125	0	0.0		
<i>Khác</i>	1,654	1,819	1,654	1,819	0.0	0.0	
LN gộp	1,450	4,083	1,176	3,387	23.2	20.6	
<i>Biên LN gộp</i>	29.4	44.6	28.3	39.8	1.1	4.8	
Chi phí BH & QL	613	820	612	821	0.1	(0.2)	
LN hoạt động	837	3,264	565	2,566	48.2	27.2	
Lãi/Lỗ từ cty liên kết	95	299	236	618	(59.8)	(51.6)	Chúng tôi giảm lợi nhuận thuần từ các công ty liên kết do chi phí chiết khấu / khuyến mãi cao hơn trong dự án Waterpoint.
Thu nhập tài chính	448	41	848	8	(47.2)	448.3	Chúng tôi chuyển khoản thu nhập tài chính 310 tỷ đồng từ chuyển nhượng cổ phần dự án Đại Phước sang thu nhập khác
Chi phí tài chính	60	60	60	60	0.0	0.0	
Thu nhập khác	442	0	13	0	33.8		Chúng tôi ghi nhận thu nhập từ chuyển nhượng cổ phần của Đại Phước vào thu nhập khác.
LN ròng	1,236	2,117	1,258	2,137	(1.8)	(0.9)	

Nguồn: KIS

Một số giả định chính của chúng tôi cho năm 2021-22F bao gồm: 1) doanh thu tài chính 310 tỷ đồng từ việc thoái vốn 50% tại dự án Đại Phước thay vì chuyển nhượng 100% cổ phần và 2) Doanh thu từ Waterfront được hợp nhất trong báo cáo tài chính của NLG

từ năm 2021 trở đi. Nhìn chung, trong năm 2021F, chúng tôi ước tính tổng doanh thu tăng trưởng 122,4% so với cùng kỳ đạt 4.9 ngàn tỷ đồng và LNST công ty mẹ tăng trưởng 50.5% so với cùng kỳ đạt 1.2 ngàn tỷ đồng nhờ dự án căn hộ Akira và dự án nhà phố Waterpoint –Southgate được giao tổng cộng 1.700 căn.

Bảng 3. Định giá

(Tỷ đồng, triệu cp, đồng)

Tên dự án	NAV	Phương pháp	Chiết khấu NAV	Ghi chú
Southgate-Waterpoint	4,452	DCF	30%	
Mizuki Park	264	DCF	30%	
Akari	1,671	DCF	30%	
Hải phòng	383	DCF	30%	
Cần Thơ	488	DCF	20%	
Đài Phước	2,357	DCF		
Waterfront	7,133	DCF	30%	NAV của Waterfront theo ước tính của chúng tôi tăng do 1) sở hữu của NLG tăng từ 35% lên 65% 2) xu hướng tăng của giá bán trung bình từ 25 triệu đồng/m ² lên 40-43 triệu đồng/m ²
Khác	48	BV	-	
Tổng giá trị	16,796			
Tăng:				
Tiền và tương đương tiền	1,096			
Đầu tư ngắn hạn	46			
Phải thu ngắn hạn	1,122			
Tài sản ngắn hạn khác	524			
Tài sản dài hạn	782			
Giảm:				
Nợ rỗng (không gồm CB)	2,651			
Nợ khác	1,670			
Lợi ích CĐ thiểu số	3,189			
RNAV	12,857			
Số lượng cp lưu hành	283,596,291			
Giá mục tiêu (đồng/cổ phiếu)	45,300			

Nguồn: KIS

Ở mô hình Waterfront, chúng tôi tăng giá bán trung bình từ 25 triệu đồng lên 40-43 triệu đồng / m² nhờ nhu cầu nhà ở tại Đồng Nai tăng cao. Giá trị dự án (GDV) của dự án Waterfront được điều chỉnh tăng lên 7.1 ngàn tỷ đồng. Chúng tôi vẫn áp dụng WACC là 10,1% và duy trì chiết khấu 30% cho NAV của mỗi dự án do chúng tôi lo ngại về rủi ro thực hiện và các ước tính bán trước để bị bùng phát COVID-19. Giá mục tiêu TP cho NLG của chúng tôi hiện ở mức 45,300 đồng, mức sinh lời mục tiêu là 18,7%.

Bảng cân đối kế toán

(Tỷ đồng)

Cuối T12 năm tài chính	2018A	2019A	2020F	2021F	2022F
Tài sản ngắn hạn	7,321	7,923	9,300	11,263	14,157
Tiền và tương đương tiền	2,084	1,901	1,096	490	2,055
Phải thu	1,833	1,548	1,968	2,239	2,898
Hàng tồn kho	1	0	0	0	0
Tài sản dài hạn	1,762	2,052	3,518	2,304	2,275
Tài sản cố định	40	58	58	51	44
Đầu tư tài chính	1,722	1,994	3,460	2,253	2,230
Khác	492	929	642	755	727
Tổng tài sản	9,576	10,904	13,460	14,323	17,159
Người mua trả trước	1,322	2,068	1,523	1,293	822
Doanh thu chưa thực hiện	7	7	7	7	7
Phải trả người bán	175	333	750	1,094	1,342
Khác	1,779	1,427	2,003	2,332	3,178
Nợ ngắn hạn và TP đến hạn	201	63	932	150	219
Nợ và TP dài hạn	806	806	1,525	1,125	625
Tổng nợ và phải trả	4,290	4,704	6,740	6,000	6,193
VCSH	4,139	5,083	5,343	6,227	7,738
Vốn điều lệ	2,597	2,853	2,853	2,853	2,853
Thặng dư	989	989	864	864	864
Quỹ khác	(740)	(598)	(507)	(1,089)	(1,504)
LN giữ lại	1,294	1,839	2,133	3,600	5,525
Lợi ích cổ đông thiểu số	1,145	1,117	1,377	2,095	3,228
Tổng VCSH	5,285	6,200	6,720	8,323	10,966

Bảng lưu chuyển tiền tệ

(Tỷ đồng)

FY-ending Dec.	2018A	2019A	2020F	2021F	2022F
C/F from operations	991	325	(1,066)	(1,526)	1,769
Net profit	763	960	835	1,236	2,117
Dep'n & Amort'n	13	16	23	39	39
Net incr. in W/C	384	(54)	(1,791)	(2,068)	(681)
C/F from investing	(1,830)	(377)	(1,016)	2,373	373
Capex	(15)	(64)	0	0	0
Incr. in investment	(97)	11	683	1,189	373
C/F from financing	840	(131)	1,278	(1,449)	(574)
Incr. in equity	447	276	(21)	(124)	0
Incr. in debt	600	(138)	1,561	(1,182)	(431)
Dividends	(207)	(244)	(262)	(143)	(143)
C/F from others	0	0	0	0	0
Increase in cash	2	(183)	(804)	(602)	1,568

Kết quả kinh doanh

(Tỷ đồng)

Cuối T12 năm tài chính	2018A	2019A	2020F	2021F	2022F
Doanh thu	3,480	2,546	2,217	4,929	9,161
Giá vốn hàng bán	1,963	1,480	1,523	3,441	5,038
Lợi nhuận gộp	1,517	1,066	694	1,488	4,123
Chi phí bán hàng & QLDN	491	425	434	613	820
LN hoạt động	1,013	626	237	837	3,264
Doanh thu tài chính	97	727	448	41	161
Thu nhập lãi	129	120	727	448	41
Chi phí tài chính	21	103	60	60	60
Chi phí lãi vay	20	103	60	60	60
LN khác	9	398	13	442	0
Lãi (lỗ) từ LD&LK	14	126	142	95	299
LN trước thuế	1,128	1,226	1,015	1,762	3,544
Thuế TNDN	241	219	165	267	709
LN sau thuế	887	1,007	851	1,495	2,836
LN ròng cho công ty mẹ	763	960	835	1,236	2,117
EBITDA	1,026	642	260	876	3,303

Chỉ số tài chính

Cuối T12 năm tài chính	2018A	2019A	2020F	2021F	2022F
Dữ liệu trên mỗi cp (đồng, điều chỉnh)					
EPS	3,280	3,709	3,066	4,331	7,422
BPS	17,831	19,464	19,641	24,347	31,096
DPS	452	500	549	1,500	500
Tăng trưởng (%)					
Doanh thu	10.1	(26.8)	(12.9)	122.4	85.8
LN hoạt động	14.9	(38.2)	(62.2)	253.4	289.9
LN ròng	17.3	13.5	(15.5)	75.7	89.6
EPS	21.7	13.1	(17.3)	41.3	71.4
EBITDA	14.7	(37.5)	(59.5)	237.3	277.1
Khả năng sinh lợi (%)					
Biên LN hoạt động	29.1	24.6	10.7	17.0	35.6
Biên LN ròng	25.5	39.5	38.4	30.3	31.0
Biên EBITDA	29.5	25.2	11.7	17.8	36.1
ROA	9.3	9.2	2.9	4.7	16.5
ROE	20.3	19.9	15.7	20.0	26.9
Suất sinh lợi cổ tức	1.2	1.3	1.4	3.9	1.3
Tỷ lệ chi trả cổ tức	13.8	13.5	17.9	34.6	6.7
Đòn bẩy					
Nợ ròng (Tỷ đồng)	(1,077)	(1,031)	1,361	785	(1,211)
Nợ ròng/VCSH (%)	(20)	(17)	20	9	(11)
Định giá (x)					
PE	11.6	10.3	12.4	8.8	5.1
PB	2.7	2.1	2.0	1.9	1.6
EV/EBITDA	6.6	12.8	37.0	12.5	2.9

■ **Nguyên tắc đánh giá của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam với cổ phiếu dựa trên lợi nhuận kỳ vọng trong 12 tháng tới**

- MUA: Tổng lợi nhuận kỳ vọng là 15% hoặc hơn.
- Nắm giữ: Tổng lợi nhuận kỳ vọng từ -5% đến 15%.
- Bán: Tổng lợi nhuận kỳ vọng là -5% hoặc thấp hơn.
- CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam không cung cấp giá mục tiêu với cổ phiếu khuyến nghị Nắm giữ hoặc Bán.

■ **Nguyên tắc đánh giá của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam với ngành trong 12 tháng tới**

- Nâng tỷ trọng: Khuyến nghị tăng tỷ trọng của ngành trong danh mục so với tỷ trọng dựa trên vốn hóa của ngành trong VNIndex.
- Trung lập: Khuyến nghị giữ tỷ trọng của ngành trong danh mục bằng với tỷ trọng dựa trên vốn hóa của ngành trong VNIndex.
- Giảm tỷ trọng: Khuyến nghị giảm tỷ trọng của ngành trong danh mục so với tỷ trọng dựa trên vốn hóa của ngành trong VNIndex.

■ **Xác nhận của chuyên viên phân tích**

Chúng tôi, chuyên viên phân tích thực hiện báo cáo này, xác nhận rằng báo cáo phản ánh chính xác quan điểm cá nhân của chúng tôi về công ty được phân tích trong báo cáo. Chúng tôi cũng xác nhận rằng chúng tôi đã, đang và sẽ không nhận được các khoản lợi ích cá nhân nào, liên quan đến khuyến nghị và quan điểm trong báo cáo, một cách trực tiếp hoặc gián tiếp.

■ **Thông tin công khai quan trọng**

Ở thời điểm cuối tháng liền trước của ngày phát hành báo cáo (hoặc cuối tháng thứ 2 liền trước nếu ngày phát hành báo cáo sau ngày cuối tháng liền trước ít hơn 10 ngày), CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam hoặc các bên liên quan không nắm giữ 1% hoặc nhiều hơn cổ phần của công ty được phân tích trong báo cáo.

Không có mâu thuẫn lợi ích quan trọng nào giữa chuyên viên phân tích, CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam và các bên liên quan tại thời điểm phát hành báo cáo.

CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam hoặc các bên liên quan không quản lý hoặc đồng quản lý việc phát hành ra công chúng cổ phiếu của công ty được phân tích trong báo cáo trong vòng 12 tháng qua.

CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam hoặc các bên liên quan không nhận được khoản lợi ích nào từ dịch vụ ngân hàng đầu tư từ công ty được phân tích trong báo cáo trong 12 tháng qua; CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam hoặc các bên liên quan không kỳ vọng hoặc tìm kiếm các khoản lợi ích nào từ dịch vụ ngân hàng đầu tư từ công ty được phân tích trong báo cáo trong ba tháng tới.

CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam hoặc các bên liên quan không tạo lập thị trường cho cổ phiếu của công ty được phân tích trong báo cáo tại thời điểm phát hành báo cáo.

CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam không nắm hơn 1% cổ phần của công ty được phân tích trong báo cáo tại ngày 17/05/2021.

CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam đã không cung cấp trước báo cáo này cho các bên thứ ba khác.

Cả chuyên viên phân tích thực hiện báo cáo này và người liên quan không sở hữu cổ phiếu của công ty được phân tích trong báo cáo tại ngày 17/05/2021.

CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam không phát hành chứng quyền có đảm bảo với cổ phiếu Tập đoàn Nam Long (NLG).

Người thực hiện: Nhân Lại

Miễn Trừ Trách Nhiệm

Báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing cho chứng khoán Việt Nam được thực hiện và phát hành bởi phòng phân tích của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam, công ty được cấp giấy phép đầu tư của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Chuyên viên phân tích, người thực hiện và phát hành báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing, được cấp chứng chỉ hành nghề và được quản lý bởi UBCKNN Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam.

Báo cáo này được viết nhằm mục đích chỉ cung cấp thông tin. Bản báo cáo này không nên và không được diễn giải như một đề nghị mua hoặc bán hoặc khuyến khích mua hoặc bán bất cứ khoản đầu tư nào. Khi xây dựng bản báo cáo này, chúng tôi hoàn toàn đã không cân nhắc về các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc các nhu cầu cụ thể của các nhà đầu tư. Cho nên khi đưa ra các quyết định đầu tư cho riêng mình các nhà đầu tư nên dựa vào đánh giá cá nhân hoặc tư vấn của chuyên gia tư vấn tài chính độc lập của mình và tùy theo tình hình tài chính cá nhân, mục tiêu đầu tư và các quan điểm thích hợp khác trong từng hoàn cảnh. CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam không đảm bảo nhà đầu tư sẽ đạt được lợi nhuận hoặc được chia sẻ lợi nhuận từ các khoản đầu tư. CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam, hoặc các bên liên quan, và các nhân sự cấp cao, giám đốc và nhân viên tuyên bố miễn trừ trách nhiệm với các khoản lỗ hoặc tổn thất liên quan đến việc sử dụng toàn bộ hoặc một phần báo cáo này. Thông tin và nhận định có thể thay đổi bất cứ lúc nào mà không cần báo trước và có thể khác hoặc ngược với quan điểm được thể hiện trong các mảng kinh doanh khác của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam. Quyết định đầu tư cuối cùng phải dựa trên các đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing không thể được sử dụng như là chứng cứ cho các tranh chấp pháp lý liên quan đến các quyết định đầu tư.

Bản quyền © 2021 của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam.